

SỞ TƯ PHÁP

Thành phố Hồ Chí Minh

Đề án “Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của trọng tài thương mại đến năm 2020 tại Thành phố Hồ Chí Minh”

TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG TỔ TỤNG TRỌNG TÀI



I. Quá trình giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại

1. Thỏa thuận trọng tài

Thỏa thuận trọng tài (TTTT) dùng để xác định phương thức giải quyết tranh chấp trong hoạt động tố tụng. TTTT độc lập với hợp đồng, việc gia hạn, hủy bỏ hợp đồng, hợp đồng vô hiệu hoặc không thể thực hiện không làm mất hiệu lực TTTT.

TTTT được xác lập dưới dạng văn bản trước hoặc sau khi phát sinh tranh chấp:

- Trước khi phát sinh tranh chấp: TTTT có thể được thể hiện tại Điều khoản TTTT trong hợp đồng, Phụ lục hợp đồng...; văn bản riêng TTTT.

- Sau khi phát sinh tranh chấp: Văn bản TTTT.

Các hình thức thỏa thuận sau đây cũng được xem là xác lập dưới dạng văn bản:

- Thỏa thuận được xác lập qua trao đổi giữa các bên bằng telegram, fax, telex, thư điện tử và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

- Thỏa thuận được luật sư, công chứng viên hoặc tổ chức có thẩm quyền ghi chép lại bằng văn bản.

- Trong giao dịch các bên có dẫn chiếu đến một văn bản có thể hiện thỏa thuận trọng tài như hợp đồng, chứng từ, điều lệ công ty và những tài liệu khác.

- Qua trao đổi về đơn kiện và bản tự bảo vệ mà trong đó thể hiện sự tồn tại của thỏa thuận do một bên đưa ra và bên kia không phủ nhận.

2. Đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo khi phát sinh tranh chấp:

- Trường hợp giải quyết tranh chấp tại Trung tâm trọng tài: Nguyên đơn (người cho rằng quyền hoặc lợi ích hợp pháp bị vi phạm) phải làm đơn khởi kiện gửi đến Trung tâm trọng tài.

- Trường hợp giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài vụ việc: Nguyên đơn phải làm đơn khởi kiện và gửi cho bị đơn.

Kèm theo đơn khởi kiện, phải có thỏa thuận trọng tài, bản chính hoặc bản sao các tài liệu có liên quan.

3. Thời hiệu khởi kiện giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài

Trừ trường hợp luật chuyên ngành có quy định khác, thời hiệu khởi kiện theo thủ tục trọng tài là 02 năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm.

4. Tổ tụng trọng tài

Quy tắc tố tụng trọng tài (quy trình giải quyết tố tụng) theo Quy tắc tố tụng của Trung tâm trọng tài hoặc do các bên tự thỏa thuận.

II. Các vấn đề liên quan đến thủ tục tố tụng trọng tài thương mại

1. Thời điểm bắt đầu tố tụng trọng tài

- Trường hợp tranh chấp được giải quyết tại Trung tâm trọng tài, nếu các bên không có thỏa thuận khác, thì thời điểm bắt đầu tố tụng trọng tài được *tính từ khi Trung tâm trọng tài nhận được đơn khởi kiện của nguyên đơn*.

- Trường hợp tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài vụ việc, nếu các bên không có thỏa thuận khác, thì thời điểm bắt đầu tố tụng trọng tài được *tính từ khi bị đơn nhận được đơn khởi kiện của nguyên đơn*.

2. Thương lượng, hoà giải trong tố tụng trọng tài

Trong quá trình tố tụng, các bên có quyền tự do thương lượng, thỏa thuận với nhau về việc giải quyết tranh chấp (thông qua văn bản thỏa thuận hoặc Biên bản của cuộc họp thỏa thuận) hoặc yêu cầu Hội đồng trọng tài hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết tranh chấp (Biên bản hoà giải thành và Quyết định công nhận của Hội đồng trọng tài).

3. Thành phần Hội đồng trọng tài

Thành phần Hội đồng trọng tài có thể bao gồm một hoặc nhiều Trọng tài viên theo sự thỏa thuận của các bên.

Trường hợp các bên không có thỏa thuận về số lượng Trọng tài viên thì Hội đồng trọng tài bao gồm 03 Trọng tài viên.

4. Ngôn ngữ:

Đối với tranh chấp không có yếu tố nước ngoài, ngôn ngữ sử dụng là tiếng Việt.

Đối với tranh chấp có yếu tố nước ngoài, tranh chấp mà ít nhất một bên là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, ngôn ngữ sử dụng do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì ngôn ngữ sử dụng do Hội đồng trọng tài quyết định.

5. Địa điểm giải quyết tranh chấp

Do các bên thỏa thuận; Trường hợp không thỏa thuận thì Hội đồng trọng tài quyết định.

6. Gửi thông báo và trình tự gửi thông báo

Nếu các bên không thỏa thuận khác hoặc quy tắc tố tụng của Trung tâm trọng tài không quy định khác, cách thức và trình tự gửi thông báo trong tố tụng trọng tài được quy định như sau:

Các bản giải trình, văn thư giao dịch và tài liệu khác phải được gửi đến Trung tâm trọng tài hoặc Hội đồng trọng tài với số bản đủ cho các thành viên trong Hội đồng trọng tài, bên kia và lưu tại Trung tâm trọng tài;

Các thông báo, tài liệu mà Trung tâm trọng tài hoặc Hội đồng trọng tài gửi đến địa chỉ của các bên hoặc gửi cho đại diện của các bên.

Các thông báo, tài liệu có thể được Trung tâm trọng tài hoặc Hội đồng trọng tài gửi trực tiếp, thư bảo đảm, thư thường, fax, telex, telegram, thư điện tử hoặc bằng phương thức khác có ghi nhận việc gửi này;

Các thông báo, tài liệu do Trung tâm trọng tài hoặc Hội đồng trọng tài gửi được xem là đã nhận được vào ngày mà các bên hoặc đại diện của các bên nhận hoặc thông báo, tài liệu đó được gửi phù hợp với quy định.

7. Mất quyền phản đối

Trong trường hợp một bên phát hiện có vi phạm quy định của Luật Trọng tài thương mại hoặc của thỏa thuận trọng tài mà vẫn tiếp tục thực hiện tố tụng trọng tài và không phản đối những vi phạm trong thời hạn quy định thì mất quyền phản đối tại Trọng tài hoặc Tòa án.

8. Luật áp dụng giải quyết tranh chấp

Đối với tranh chấp không có yếu tố nước ngoài, Hội đồng trọng tài áp dụng pháp luật Việt Nam.

Đối với tranh chấp có yếu tố nước ngoài, Hội đồng trọng tài áp dụng pháp luật do các bên lựa chọn; trường hợp không có thỏa thuận về luật áp dụng thì Hội đồng trọng tài quyết định áp dụng pháp luật mà Hội đồng trọng tài cho là phù hợp nhất.

III. Thủ tục tố tụng

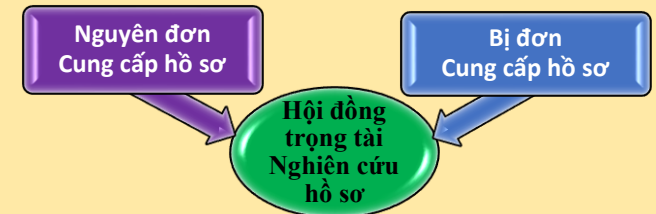
Bước 1. Đơn khởi kiện và bản tự bảo vệ



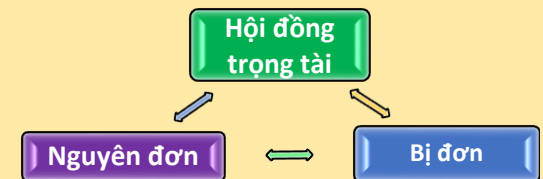
Bước 2. Thành lập Hội đồng trọng tài



Bước 3. Nghiên cứu Hồ sơ



Bước 4. Phiên họp giải quyết tranh chấp



Bước 5. Ban hành Phán quyết trọng tài



IV. Thi hành Phán quyết trọng tài

1. Tự nguyện thi hành phán quyết trọng tài

Nhà nước khuyến khích các bên tự nguyện thi hành phán quyết trọng tài.

2. Quyền yêu cầu thi hành phán quyết trọng tài

– Hết thời hạn thi hành phán quyết trọng tài mà bên phải thi hành phán quyết không tự nguyện thi hành và không yêu cầu hủy phán quyết trọng tài theo quy định thì bên được thi hành phán quyết trọng tài có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền (Cục Thi hành án Dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) thi hành phán quyết trọng tài.

– Đối với phán quyết của Trọng tài vụ việc, bên được thi hành có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành phán quyết trọng tài sau khi phán quyết được đăng ký (tại Tòa án nơi Hội đồng trọng tài đã ra phán quyết) theo quy định pháp luật.

3. Thi hành phán quyết trọng tài

Phán quyết trọng tài được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

V. Hủy Phán quyết trọng tài

1. Căn cứ hủy phán quyết trọng tài

– Tòa án xem xét việc hủy phán quyết trọng tài khi có đơn yêu cầu của một bên.

– Phán quyết trọng tài bị hủy nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Không có thỏa thuận trọng tài hoặc thỏa thuận trọng tài vô hiệu;

+ Thành phần Hội đồng trọng tài, thủ tục tổ tụng trọng tài không phù hợp với thỏa thuận của các bên hoặc trái với quy định;

+ Vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài; trường hợp phán quyết trọng tài có nội dung không thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài thì nội dung đó bị hủy;

+ Chứng cứ do các bên cung cấp mà Hội đồng trọng tài căn cứ vào đó để ra phán quyết là giả mạo; Trọng tài viên nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác của một bên tranh chấp làm ảnh hưởng đến tính khách quan, công bằng của phán quyết;

+ Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

2. Quyền yêu cầu hủy phán quyết trọng tài

– Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được phán quyết trọng tài, nếu một bên có đủ căn cứ để Tòa án xem xét hủy phán quyết trọng tài thì có quyền làm đơn gửi Tòa án có thẩm quyền yêu cầu hủy phán quyết trọng tài.

– Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải kèm theo các tài liệu, chứng cứ chứng minh.

----o0o----

Các thông tin phản ánh về hoạt động của các tổ chức trọng tài thương mại, đề nghị liên hệ đến số điện thoại của Sở Tư pháp (028)38.225.368; thời gian tiếp nhận thông tin trong giờ hành chính .

Danh sách các tổ chức trọng tài thương mại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

---o0o---

Trung tâm Trọng tài thương mại

1. Trung tâm TTTM TP. Hồ Chí Minh (TRACENT).
2. Trung tâm TTTM Quốc tế Thái Bình Dương (PIAC).
3. Trung tâm TTTM Tài chính Ngân hàng Việt Nam (VIFIBAR).
4. Trung tâm TTTM Tài chính (FCCA).
5. Trung tâm TTTM Toàn Cầu (GCAC).
6. Trung tâm TTTM Nam Việt (NVCAC).
7. Trung tâm TTTM Sài Gòn (SCAC).
8. Trung tâm TTTM Liên Minh (ACAC).
9. Trung tâm TTTM Luật gia Việt Nam (VLCAC).
10. Trung tâm trọng tài Tài chính Việt (VFA).
11. Trung tâm trọng tài Gia Định (GDAC).
12. Trung tâm TTTM Phía Nam (STAG).
13. Trung tâm TTTM Thịnh Trí (TTCAC).
14. Trung tâm trọng tài Thương Nhân Việt Nam (VTA).
15. Trung tâm TTTM Việt Nam Thịnh Vượng (VNPAC).
16. Trung tâm TTTM Quốc tế ATLANTIC (AICAC).
17. Trung tâm TTTM HTA (HTA).

Chi nhánh/Văn phòng đại diện tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

1. Chi nhánh Trung tâm trọng tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC).
2. Chi nhánh Trung tâm trọng tài quốc tế Á Châu (ACIAC).
3. Chi Nhánh Trung tâm TTTM Nam Việt (NVCAC).

(Thông tin liên hệ của các tổ chức trọng tài: Vui lòng tham khảo trên website Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh <https://sotuphap.hochiminhcity.gov.vn/>)